TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 26/01/2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2020, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn Nh – sinh năm 1990, có mặt.
Địa chỉ: ấp 8, xã V, huyện G, tỉnh K.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu Nh1 – sinh năm 1964, vắng mặt.
Bà Nguyễn Ngọc M – sinh năm 1971, có mặt.
Địa chỉ: ấp 8, xã V, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2020, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Phan Văn Nh như sau:

Vào ngày 20/9/2015, ông có cho vợ chồng bà Nguyễn Ngọc M và ông Nguyễn Hữu Nh1vay 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99% hiệu Lộc Hưng. Khi vay hai bên có làm biên nhận và thỏa thuận lãi suất bằng 1.000.000 đồng/tháng/10 chỉ vàng.

Từ khi cho vay đến nay ông đã nhận của bà M 22.000.000 đồng tiền lãi.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Ngọc M phải trả cho ông 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99%. Ông không yêu cầu chồng bà M là ông Nguyễn Hữu Nh1 phải chịu trách nhiệm trả nợ chung vì khi vay mượn chỉ có một mình bà M và ông thực hiện giao dịch. Thẩm phán đã giải thích kỹ về trách nhiệm của ông Nh1 và hậu quả pháp lý của việc chỉ kiện một mình bà M cho ông Nh, bản thân ông đã hiểu rõ

nhưng ông tự nguyện rút một phần yêu cầu đối với ông Nguyễn Hữu Nh1 không tiếp tục yêu cầu ông Nh1 phải chịu trách nhiệm trả số vàng trên cho ông.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc M trình bày: Bà thừa nhận có vay của ông Phan Văn Nh 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99% vào ngày 20/9/2015, lãi suất thỏa thuận bằng 1.000.000 đồng/tháng/10 chỉ vàng, từ khi vợ chồng bà vay có trả cho ông Nh tổng cộng bằng 27.000.000 đồng tiền lãi.

Hiện nay, do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên bà xin trả dần số vàng trên bằng cách 01 năm bà trả cho ông Nh 01 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99%. Thời gian trả nợ tính từ ngày 22/5/2021 cho đến khi bà trả hết số nợ trên. Đối với số tiền bà đã trả lãi cho ông Nh nay bà không yêu cầu Tòa án khấu trừ vào vốn.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Phan Văn Nh chỉ yêu cầu bà Nguyễn Ngọc M phải trả cho ông 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99% và không yêu cầu tính lãi. Đồng thời, ông Nh không đồng ý cho bà M trả dần số vàng trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về tố tụng***: Tranh chấp giữa ông Phan Văn Nh với vợ chồng ông Nguyễn Hữu Nh1 và bà Nguyễn Ngọc M là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Nguyên đơn ông Phan Văn Nh xin rút một phần yêu cầu đối với ông Nguyễn Hữu Nh1 nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết phần yêu cầu này.

[2] ***Về nội dung***: Quan hệ tranh chấp giữa ông Phan Văn Nh và bà Nguyễn Ngọc M là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi ông Phan Văn Nh cho bà Nguyễn Ngọc M vay vàng hai bên có viết biên nhận nợ ngày 20/9/2015, do bà Nguyễn Ngọc M ký nhận. Ngày 08/3/2019, do bà Nguyễn Ngọc M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông Phan Văn Nh có viết biên bản trình bày sự việc cho bà M vay vàng và được hiệu trưởng nơi bà Nguyễn Ngọc M đang công tác xác nhận. Tại Tòa án, bà Nguyễn Ngọc M cũng thừa nhận có nợ ông Phan Văn Nh 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99% nên theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật Tố tụng Dân sự không cần phải chứng minh vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Nh đối với số vàng đã cho bà Nguyễn Ngọc M vay là có cơ sở chấp nhận. Do phía bà Nguyễn Ngọc M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Phan Văn Nh nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Phan Văn Nh về việc buộc bà Nguyễn Ngọc M phải trả cho ông Phan Văn Nh 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99%. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc M xin trả dần số nợ 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99% cho ông Phan Văn Nh nhưng ông Nh không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà M.

[3] Tại phiên tòa ông Phan Văn Nh chỉ yêu cầu bà M trả cho ông 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 99,99% và không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử miễn xét. Đối với số tiền bà M đã trả lãi cho ông Nh bà không yêu cầu khấu trừ vốn nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Nh và bà M thống nhất giá vàng 24k, loại vàng 99,99% sáng ngày 26/01/2021 bằng 5.400.000 đồng/01 chỉ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bà Nguyễn Ngọc M phải nộp 2.700.000 đồng (10 chỉ vàng x 5.400.000đồng/chỉ x 5%).

Ông Phan Văn Nh được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0009563, ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 219 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn Nh.

Xử: Buộc bà Nguyễn Ngọc M phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn Nh 10 (mười) chỉ vàng 24K, loại vàng 99,99%.

Kể từ ngày ông Phan Văn Nh có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Ngọc M không trả đủ số tiền trên cho ông Phan Văn Nh thì hàng tháng bà Nguyễn Ngọc M còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Đình chỉ phần yêu cầu đối với ông Nguyễn Hữu Nh1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Buộc bà Nguyễn Ngọc M phải nộp 2.700.000 đồng.

Ông Phan Văn Nh được nhận lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009563, ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang